

Số: 135/2024/QĐST-HNGĐ

Đồng Hỷ, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2024/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Triệu Thị D**, sinh năm 2004

Địa chỉ: **Xóm C, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

Bị đơn: Anh **Đặng Hữu Q**, sinh năm 1984

Địa chỉ: **Xóm C, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Triệu Thị D** và anh **Đặng Hữu Q**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Triệu Thị D** và anh **Đặng Hữu Q** nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: **Đặng Phúc C**, sinh ngày 07/4/2022. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Chị **Triệu Thị D** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung **Đặng Phúc C** cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh **Đặng Hữu Q** có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

24. Về án phí: Chị **Triệu Thị D** tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp và được hoàn trả lại khoản tiền tạm ứng án phí 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007269 ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Châm Thị Vân Khánh